

Số: 669 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng Khuôn viên cây xanh thị trấn Vôi”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quy định một số nội dung thực hiện đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 324/TTr-STNMT ngày 09/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng Khuôn viên cây xanh thị trấn Vôi” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang (sau đây gọi là chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ

¹ thành lập theo Quyết định số 457/QĐ-TNMT ngày 21/6/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án và kết quả thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện Lạng Giang; UBND thị trấn Vôi; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Công thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, MT.Toàn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN “ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHUÔN VIÊN
CÂY XANH THỊ TRẤN VÔI”

*(Kèm theo Quyết định số 669 /QĐ-UBND ngày 12 /7/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Khuôn viên cây xanh thị trấn Vôi.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện trên khu đất có diện tích 2,8 ha tại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô, công suất của dự án: Đầu tư xây dựng khuôn viên cây xanh thị trấn Vôi trên khu đất với diện tích khoảng 2,8 ha, bao gồm các hạng mục: San nền, hồ điều hòa.

(Giai đoạn này, chủ dự án tiến hành giải phóng mặt bằng diện tích 2,8 ha; san nền và kè hồ điều hòa trong phạm vi diện tích 22.208 m² (hồ điều hòa có diện tích mặt hồ 11.774 m²); phần diện tích còn lại (5.792 m²) chưa san nền. Chủ dự án cam kết chỉ tiến hành san nền phần diện tích còn lại nêu trên khi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về môi trường theo đúng quy định của pháp luật)

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, hồ điều hòa.
- Hoạt động của dự án đầu tư:
 - + Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Dự án chỉ bao gồm hạng mục giải phóng mặt bằng, san nền, hồ điều hòa, sau khi hoàn thành sẽ bàn giao cho đơn vị quản lý để thực hiện các hạng mục khác sau này. Phạm vi dự án này không thực hiện đánh giá tác động môi trường và giám sát môi trường giai đoạn hoạt động.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 25.740,77 m², là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng 2,8 ha đất, trong đó đất trồng lúa 25.740,77 m²; đất khác là 2.259,23 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phát quang thảm thực vật, phá dỡ nhà tạm.

- Hoạt động san nền, thi công kè hồ, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt tạo mặt bằng dự án, từ hoạt động bóc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu thi công xây dựng, từ hoạt động của các phương tiện thi công trên công trường; khí thải phát sinh từ quá trình hàn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng dự án; nước thải từ quá trình thi công xây dựng; nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phá dỡ nhà tạm, từ hoạt động phát quang thảm thực vật, từ hoạt động đào hồ, nạo vét hữu cơ; chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng.

- Tác động do tiếng ồn, độ rung.

- Tác động do sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng, lũ lụt,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công, xây dựng

3.1. Nước thải, khí thải

** Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công xây dựng khoảng 2,4 m³/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng coliforms,...

- Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng (như: rửa nguyên liệu, trộn vữa, rửa dụng cụ thi công, xịt rửa bánh xe,...) khoảng 1,4 m³/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công, xây dựng cuốn theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng,... vào nguồn tiếp nhận, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

** Bụi, khí thải:*

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt tạo mặt bằng dự án; từ hoạt động bóc dỡ, tập kết nguyên vật liệu, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu thi công xây dựng, từ hoạt động của các phương tiện thi công trên công trường có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, SO₂, NO_x,...

- Khí thải phát sinh từ quá trình hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là khói hàn, CO, NO_x.

3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

** Chất thải rắn thông thường*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công xây dựng khoảng 15 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 19,34 tấn, thành phần chủ yếu là sinh khối thực vật (gốc, rễ, cỏ, cây bụi,...); chất thải rắn phát sinh từ phá dỡ nhà tạm (như: gạch, ngói, sắt, thép, bê tông,...) khoảng 40 tấn.

- Đất nạo vét hữu cơ phát sinh khoảng 5.148 m³.

- Đất đào hồ điều hòa phát sinh khoảng 16.725 m³.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng (như: gạch vỡ, cốp pha, sỏi, đá, cát, mẫu sắt thép, vỏ bao xi măng,...) khoảng 55 kg/ngày.

** Chất thải nguy hại*

Chất thải nguy hại (như: bóng đèn huỳnh quang vỡ hỏng; giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ, dính sơn; vỏ thùng sơn, cặn sơn) phát sinh khoảng 200 kg.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công (như: máy ủi, máy xúc, ô tô vận tải,...).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác

- Tác động tới giao thông của khu vực; tác động đến hệ sinh thái; tác động đến kinh tế - xã hội,...

- Tác động do sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng, lũ lụt; sự cố đuối nước,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư trong giai đoạn thi công, xây dựng

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

** Nước thải sinh hoạt*

Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải 2.500 lít, đặt tại khu lán trại của công nhân; đồng thời, chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải mang đi xử lý theo quy định (tần suất 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy).

** Nước thải thi công*

- Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công xây dựng.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

- Bố trí khoảng từ 02 đến 03 thùng phuy chứa nước, dung tích 100 lít/thùng để rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước thải này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi tại khu vực thi công, không thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động xịt rửa bánh xe:

- + Tạo rãnh chiều rộng 1m, chiều sâu 1m để thu gom nước thải chảy vào hố lắng cấu tạo 03 ngăn, dung tích 6 m³ (2mx2mx1,5m) để thu gom, lắng toàn bộ nước thải từ hoạt động xịt rửa bánh xe. Nước thải sau khi lắng được tái sử dụng vào mục đích rửa bánh xe, làm ẩm nguyên vật liệu thi công, tưới nước đập bụi trên công trường thi công, không xả thải ra môi trường.

- + Thực hiện nạo vét, khơi thông tuyến rãnh thu gom và hố lắng (định kỳ 01 tuần/lần).

- * Nước mưa chảy tràn:

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

- Bố trí rãnh thoát nước tạm thời (là rãnh đất, chiều rộng 1m, chiều sâu 1m), trên rãnh có bố trí các hố ga lắng cặn (dung tích từ 1 đến 1,5m³/hố) và cứ 50 m bố trí 01 hố lắng, nước sau đó sẽ được thu vào hệ thống rãnh thu gom chảy vào hố lắng trước khi chảy ra môi trường tiếp nhận.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước, nạo vét bùn tại các hố ga lắng cặn với tần suất 01 lần/tháng để tránh nguy cơ ngập úng.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Không sử dụng các phương tiện chuyên chở quá cũ và không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuyếch tán vào môi trường không khí.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Sử dụng 01 xe tưới nước có dung tích bồn chứa 5m³/xe để tưới nước trên công trường. Công tác tưới nước được thực hiện thường xuyên trong ngày nhằm giảm lượng bụi phát tán trong không khí, tần suất khoảng 02 lần/ngày, tăng tần suất tưới lên 04 lần/ngày vào các ngày trời khô hanh, nắng nóng.

- Tưới nước dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất san nền và vật liệu xây dựng 01 lần/ngày trong phạm vi bán kính 1,0 km từ dự án và tăng tần suất lên từ 2 đến 3 lần/ngày vào các những trời khô hanh, nắng nóng.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành quây tường tôn cao 2,0 m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh để hạn chế tác động do bụi, khí thải, đồng thời hạn chế những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

- Chủ dự án trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân (như: khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động) trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người lao động.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình hàn: Sử dụng các loại máy hàn đạt tiêu chuẩn, chất lượng để an toàn cho công nhân sử dụng. Trang bị bảo hộ lao động (như: mặt nạ, găng tay, khẩu trang ...) cho công nhân trực tiếp hàn.

4.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.1. Chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí 02 thùng chứa rác có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng ở khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định (tần suất 01 ngày/lần).

4.2.2. Chất thải rắn thi công xây dựng thông thường

- Đối với chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Phần không tận dụng được, chủ dự án thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn từ quá trình phá dỡ nhà tạm: Tạo điều kiện cho hộ dân tự phá dỡ nhà để tận dụng các vật dụng và gạch, sắt, thép; chất thải còn lại (như: gạch vỡ, bê tông,...), chủ dự án tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong dự án, không vận chuyển đi đổ thải.

- Đối với đất nạo vét hữu cơ (khoảng 5.148 m³) được tận dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án, không vận chuyển đi đổ thải.

- Đối với đất đào hồ điều hòa (khoảng 16.725 m³) được tận dụng toàn bộ để làm vật liệu san lấp mặt bằng trong dự án. Chủ dự án cam kết thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trước khi tiến hành thi công tại thực địa.

- Đối với chất thải rắn xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các chất thải có thể tái sử dụng (như: sắt, thép,...) được bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Các loại chất thải khác (như: bê tông, gạch vỡ) được đập nhỏ tận dụng để san nền trong dự án.

- Đối với các loại vỏ bao xi măng, mảnh gỗ vụn,... không tái sử dụng được, chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 tháng/lần).

4.2.3. *Chất thải nguy hại*

- Bố trí 04 thùng có nắp đậy, dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa CTNH được dán nhãn tên, mã CTNH theo quy định. Bố trí container có diện tích 4 m² (có biển cảnh báo) để đặt các thùng chứa chất thải nguy hại.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất: sau khi kết thúc giai đoạn thi công, xây dựng).

4.3. *Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung*

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc, thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Máy móc, thiết bị phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn theo quy định. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân khi làm việc (như: nút tai, bao tai...).

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý nhằm giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Các máy móc gây tiếng ồn và độ rung lớn (như: máy xúc, máy ủi, máy đầm,...) không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau và từ 11 giờ đến 13 giờ chiều hàng ngày.

4.4. *Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác*

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ.

- Tăng cường các biện pháp an toàn về phòng chống cháy, nổ tại các khu vực dễ cháy (lưu giữ nhiên liệu) như gắn biển cấm lửa, lập rào chắn cách ly.

- Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (như: bình bột, bình CO₂, cát,...); trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân khi làm việc (như: quần áo, nón bảo hộ lao động, khẩu trang,...).

- Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công nhân thi công trên công trường biết về nội quy lao động và an toàn lao động, thường xuyên nhắc nhở đôn đốc công nhân thực hiện đúng nội quy.

- Khu vực thi công vào ban đêm sẽ có hệ thống đèn đủ sáng, biển cảnh báo để đảm bảo an toàn.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị vận tải để các phương tiện luôn hoạt động trong trạng thái tốt nhất, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,...

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra khu vực lân cận chưa bị ngập úng.

- Trong quá trình thi công hồ điều hòa tiến hành hoàn thiện sớm lan can xung quanh hành lang hồ. Thiết lập các biển cảnh báo quanh khu vực thi công. Trang bị thiết bị ứng phó sự cố (như: phao, áo phao) để ứng cứu người bị nạn. Bố trí thiết bị chiếu sáng khu vực hồ vào ban đêm để tránh hạn chế tầm nhìn.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư trong giai đoạn thi công, xây dựng

5.1. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, bụi toàn phần, NO₂, SO₂, CO.

- Tần suất giám sát: 01 lần trong giai đoạn thi công, xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT; QCVN 02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

5.2. Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; định kỳ chuyển giao các loại chất thải này cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi xả thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Thực hiện và sử dụng tầng đất mặt của dự án đảm bảo theo đúng phương án đã xây dựng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố, phòng cháy, chữa cháy và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản đến UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xem xét) và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 324/TTr-STNMT ngày 09/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.